

Số: 59/2023/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 04 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Âu Thị A, sinh năm 1995,

Bị đơn: Anh Đinh Ngọc S, sinh năm 1992,

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường BH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 40, 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Âu Thị A và Anh Đinh Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Âu Thị A và Anh Đinh Ngọc S, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Âu Thị A và Anh Đinh Ngọc S, đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Đinh Kiến Minh, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2021;

Chị A, Anh S thống nhất thỏa thuận: Giao cho Chị Âu Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Kiến Minh, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2021, cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở

người không trực tiếp nuôi con trong việc đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị A, Anh S thống nhất thoả thuận: Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Chị A 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/ tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Anh S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng khoản tiền nuôi con cho Chị A, Chị A có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng Anh S phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay: Chị A, Anh S đều xác định trong quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5. Về án phí: Chị A, Anh S thống nhất thoả thuận, Chị A tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0001376 ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP Phổ Yên;
- THADS TP Phổ Yên;
- Các đương sự;
- UBND P BH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy